**14. Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES**

**a. Trình tự thực hiện:**

**- Bước 1:** (0,5 ngày)

+ Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ bưu chính công đến Trung tâm Hành chính công.

+ Trung tâm Hành chính công kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.

+ Sau đó, Trung tâm Hành chính công chuyển hồ sơ của tổ chức, cá nhân cho Chi cục Kiểm lâm thông qua Phòng Thanh tra, Pháp chế xử lý kèm theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cùng với Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ.

**- Bước 2:** (02 ngày) Phòng Thanh tra, Pháp chế kiểm tra, xác minh:

+ Phòng Thanh tra, Pháp chế xem xét hồ sơ chưa phù hợp thì có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để hoàn thiện hồ sơ;

+ Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng Phòng Thanh tra, Pháp chế phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện, nhưng thời hạn cấp không quá 30 ngày;

**- Bước 3:** (02 ngày) LĐ Chi cục xem xét cấp mã số:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc sau khi kiểm tra thực tế, chủ cơ sở nuôi, trồng thực hiện tốt các điều kiện nuôi, trồng Phòng Thanh tra, Pháp chế tham mưu cho Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm cấp mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II, III CITES hoặc thông báo bằng văn bản đối với trường hợp không xác nhận và nêu rõ lý do.

**- Bước 4:** (0,5 ngày): Sau khi Lãnh đạo Chi cục cấp mã số, Phòng Thanh tra, Pháp chế gửi kết quả cho Trung tâm Hành chính công trả cho cá nhân và tổ chức.

**Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả:** Trung tâm Hành chính công tỉnh Hậu Giang.

**Địa chỉ:** Số 09 đường Điện Biên Phủ, Phường V, Thành phố Vị Thanh, Hậu Giang

**Điện thoại:** 0293 3581 733

**b. Cách thức thực hiện:** Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm hành chính công tỉnh Hậu Giang,

**c. Hồ sơ**

**- Thành phần hồ sơ:**

+ Đề nghị cấp mã số cơ sở nuôi, trồng theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

+ Bản chính phương án nuôi theo Mẫu số 06, phương án trồng theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

**- Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d. Thời hạn giải quyết:** trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng, cơ quan cấp mã số chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện, nhưng thời hạn cấp không quá 30 ngày làm việc.

**đ. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi cục Kiểm lâm.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Chi cục Kiểm lâm.

**Tên cơ quan:** Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hậu Giang.

**Địa chỉ:** Số 05, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khu vực 4, Phường V, Thành phố Vị Thanh, Hậu Giang.

**Điện thoại:** 02933 870 127

**Cơ quan phối hợp (nếu có):** Không

**e. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức và cá nhân.

**g. Lệ phí:** Không

**h. Mẫu đơn, tờ khai:**

- Đề nghị cấp mã số cơ sở nuôi, trồng theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019;

- Phương án nuôi theo Mẫu số 06, phương án trồng theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019.

**i. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận Cấp mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III CITES

**k. Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

Điều 18, Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

**Mẫu số 03**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----------------**

**ĐỀ NGHỊ CẤP MÃ SỐ CƠ SỞ NUÔI, TRỒNG CÁC LOÀI THỰC VẬT RỪNG, ĐỘNG VẬT RỪNG NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM; ĐỘNG VẬT, THỰC VẬT HOANG DÃ NGUY CẤP THUỘC PHỤ LỤC CITES**

Kính gửi: ………………………………………..

1. Tên và địa chỉ:………………………………………………………………….

Tên của tổ chức, cá nhân đề nghị:...........................................................................

Địa chỉ:....................................................................................................................

Điện thoại: …………………… Fax (nếu có):.......................................................

2. Địa chỉ cơ sở nuôi, trồng:....................................................................................

3. Nội dung đề nghị cấp đăng ký: Cấp mới □; Cấp bổ sung □

4. Mục đích nuôi, trồng:

Phi thương mại □; Thương mại trong nước □; Xuất khẩu thương mại □

5. Các loài nuôi, trồng:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên loài** | | **Số lượng (cá thể)** | **Nguồn gốc** | **Ghi chú** |
| **Tên thông thường** | **Tên khoa học** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

6. Các tài liệu kèm theo:

- Hồ sơ nguồn gốc;

|  |  |
| --- | --- |
| - … | *Địa điểm ..., ngày .... tháng ... năm ...* **Ký tên** *(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)* |

**Mẫu số 06**

**PHƯƠNG ÁN**

**NUÔI ĐỘNG VẬT RỪNG NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM NHÓM IIB; ĐỘNG VẬT HOANG DÃ NGUY CẤP THUỘC PHỤ LỤC II, III CITES**

1. Tên và địa chỉ của cơ sở:....................................................................................

2. Họ, tên chủ cơ sở hoặc người đại diện:...............................................................

Số CMND/căn cước công dân/Hộ chiếu:…………….….Ngày cấp:………..…… Nơi cấp:...................

3. Loài đăng ký nuôi sinh sản (tên khoa học và tên thông thường):........................

……………………………………………………………………………………

4. Thông tin chi tiết về số lượng và tuổi của con đực, cái trong đàn giống sinh sản:...............................................................................................................

5. Tài liệu chứng minh các con giống đó được đánh bắt hợp pháp theo quy định tại Nghị định, CITES:

6. Bản đánh giá nhu cầu và nguồn cung cấp mẫu vật để tăng cường nguồn giống sinh sản nhằm phát triển nguồn gen:

7. Loại sản phẩm đối với các cơ sở nuôi thương mại (động vật sống, da, xương, huyết thanh, các bộ phận hoặc dẫn xuất khác):..............................................

...................................................................................................................

8. Mô tả cơ sở hạ tầng của cơ sở nuôi: diện tích, công nghệ chăn nuôi, cung cấp thức ăn, khả năng thú y, vệ sinh môi trường và cách thức lưu trữ thông tin:..............................................................................................................

9. Thuyết minh và cam kết về những đóng góp cho công tác bảo tồn loài:

- Số lượng cá thể đực, cái thuần chủng, độ tuổi của động vật tái thả lại khu vực phân bố tự nhiên của loài hoặc trao đổi với các cơ sở nuôi không vì mục đích thương mại.

- Đóng góp khác cho bảo tồn (giáo dục thiên nhiên, tài trợ cho các dự án bảo tồn...)

10. Mô tả các rủi ro và các biện pháp xử lý rủi ro:

- Các rủi ro đối với môi trường tự nhiên (nếu có) và các biện pháp phòng, chống rủi ro này;

- Các rủi ro đối với an toàn của con người và vật nuôi khác và các biện pháp phòng chống rủi ro này;

- Các rủi ro về dịch bệnh và các biện pháp phòng chống dịch bệnh;

- Các rủi ro khi động vật thoát khỏi chuồng/cơ sở nuôi hoặc bị đánh cắp; mô tả các biện pháp phòng, chống động vật thoát ra ngoài môi trường tự nhiên đối với loài được nuôi tại khu vực không phải là khu vực phân bố tự nhiên của loài./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Địa điểm ..., ngày .... tháng ... năm ...* **Ký tên** *(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)* |

**Mẫu số 07**

**PHƯƠNG ÁN**

**TRỒNG THỰC VẬT RỪNG NGUY CẤP, QUÝ, HIẾM NHÓM IIA; CÁC LOÀI THỰC VẬT HOANG DÃ NGUY CẤP THUỘC PHỤ LỤC II, III CITES**

1. Tên và địa chỉ của cơ sở:.....................................................................................

2. Họ, tên chủ cơ sở hoặc người đại diện:...............................................................

Số CMND/căn cước công dân/Hộ chiếu:……………..…Ngày cấp:………….…. Nơi cấp:.....................

3. Loài đăng ký trồng (tên khoa học và tên thông thường):....................................

……………………………………………………………………………………

4. Mô tả số lượng nguồn giống khai thác hợp pháp từ tự nhiên:.............................

5. Mô tả điều kiện hạ tầng và phương thức trồng:...................................................

6. Sản lượng hàng năm trước đây, hiện tại và dự kiến trong các năm tới:..............................................................................................................

7. Tài liệu chứng minh nguồn gốc giống hợp pháp theo của loài đăng ký trồng.

8. Thuyết minh và cam kết về những đóng góp cho công tác bảo tồn loài đối với trường hợp trồng không vì mục đích thương mại:

- Số lượng thực vật thuần chủng và độ tuổi của thực vật tái trồng lại khu vực phân bố tự nhiên của loài hoặc trao đổi với các cơ sở trồng không vì mục đích thương mại.

- Đóng góp khác cho bảo tồn (giáo dục thiên nhiên, tài trợ cho các dự án bảo tồn...)

9. Mô tả các biện pháp phòng, chống sự phát tán của thực vật ra môi trường tự nhiên đối với loài được trồng tại khu vực không phải là khu vực phân bố tự nhiên của loài./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Địa điểm……, ngày .... tháng ... năm ...* **Ký tên** *(Tổ chức: ghi rõ họ, tên, chức vụ của người đại diện và đóng dấu; cá nhân: ghi rõ họ, tên)* |